TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2018/HS-ST
Ngày: 05/10/ 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mai.
Các Hội thẩm nhân dân: -Ông Dương Văn Quí.
-Bà Trần Thị Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Lâm Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 116/2018/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Thị Minh T**; sinh năm 1986 tại Tp.Hồ Chí Minh; tên gọi khác: không; nơi đăng ký thường trú: 17/37 Trần Văn O, Phường T, quận T, Tp.Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường A, phường B, quận B, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình T và bà Trương Thị N; chồng: Trần Phạm H và 01 con là Vũ Minh T(sinh ngày 13/9/2014); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/5/2018 đến ngày 25/5/2018.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

2. **Trần Phạm Hoàng B**; sinh năm 1986 tại Tp.Hồ Chí Minh; tên gọi khác: không; nơi đăng ký thường trú: đường Đ, phường V, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A và bà Phạm Thị T; vợ: Vũ Thị Minh T và 01 con là Vũ Minh T (sinh ngày 13/9/2014); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bị cáo đã 03 lần đi cai nghiện vào các năm 2004-2008; 2010-2014 và lần cuối từ ngày 09/5/2018- 08/6/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/6/2018. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 09 giờ 40 ngày 18/5/2018, tại khu thăm nuôi gặp mặt của Cơ sở xã hội N, thuộc xã X, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh đã phát hiện bắt quả tang Vũ Thị Minh T có hành vi đưa cho Trần Phạm Hoàng B 01 gói hàng. Thấy bị

phát hiện, B nuốt gói hàng vào trong bụng. Cơ sở đã tách ly và lấy trong bụng B ra 01 bong bóng màu đỏ bên trong chứa 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng.

Qua giám định, chất bột màu trắng lấy ra từ bụng B có khối lượng là 0,2409 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Vật chứng: -01 gói bong bóng màu đỏ bên trong đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

-01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại Vivo thu của Thư.

Tại Bản cáo trạng số: 114/CT-VKS – HM ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Vũ Thị Minh T và Trần Phạm Hoàng B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa của các bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo T, B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Vũ Thị Minh T từ 01-02 năm tù; Trần Phạm Hoàng B từ 01 năm 06 tháng - 02 năm 06 tháng tù, xử lý tang vật theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị Minh T khai nhận những lần thăm nuôi trước, B nhiều lần nói với T đến gặp người phụ nữ tên H (Không rõ lai lịch, địa chỉ) ở huyện X để mua ma túy cho B. Lúc đầu, T không đồng ý. Tuy nhiên, B nói nhiều lần nên T đồng ý. Ngày 17/5/2018, T gọi điện thoại và gặp H mua 01 gói ma túy được bọc bên ngoài bằng bong bóng, chất liệu cao su với giá là 400.000 đồng. Đến 10 giờ sáng ngày 18/5/2018, T đến làm thủ tục thăm nuôi xong vào nhà vệ sinh lấy ma túy gói vào khăn nước đem ra gặp B. Khi vừa giao cho B thì bị phát hiện, B đã bỏ vào miệng nuốt vào trong bụng. Bằng các biện pháp nghiệp vụ, Trung tâm N đã lấy gói ma túy ra từ bụng B.

Bị cáo Trần Phạm Hoàng B thừa nhận trong những lần gặp mặt, bị cáo nhiều lần thuyết phục T liên hệ với bà H (không rõ lai lịch) ở huyện X và mua ma túy cho B. Mục đích là mua để cất dấu sử dụng dần. Vào ngày 18/5/2018, khi thăm nuôi gặp mặt, T đã giao gói ma túy cho bị cáo và bị phát hiện bắt quả tang.

Trọng lượng của gói ma túy là 0,2409 gam, ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Các bị cáo Vũ Thị Minh T và Trần Phạm Hoàng B là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Các bị cáo biết pháp luật hình sự cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình mua ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển mà cất giấu sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện. Do đó, bản Cáo trạng số: 114/CT-VKS – HM ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Vũ Thị Minh T và Trần Phạm Hoàng B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết ma túy Nhà nước cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển… nhưng các bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện tội phạm và phạm tội một cách cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Ma túy hủy hoại nhân cách con người, băng hoại đạo đức xã hội, mầm móng phát sinh các tệ nạn xã hội. Do đó, cần có mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong suốt quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình, bị cáo T lần đầu phạm tội, chưa tiền án, tiền sự, đang nuôi con nhỏ nên giảm nhẹ một phần hình phạt mà đáng lẽ bị cáo phải chịu.

Ngoài ra, khi xem xét trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cũng xem xét, cân nhắc vai trò của từng bị cáo trong vụ án này. Bị cáo B là người chủ động, thuyết phục, yêu cầu, bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo T là người thực hiện theo yêu cầu của bị cáo B, do đó, lỗi có phần nhẹ hơn. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: -01 gói niêm phong số 889 bên ngoài có chữ ký giám định viên Nguyễn Xuân S, cán bộ Vũ Sơn T, chữ ký và dấu vân tay Trần Phạm Hoàng B và mộc đỏ của công an xã X, huyện H cần tịch thu tiêu hủy.

-01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu của T dùng vào việc liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 điện thoại Vivo thu của T không liên quan vụ án cần trả lại cho bị cáo T.

Ngoài ra, cần phạt bổ sung tiền các bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo T còn nuôi con nhỏ, là vợ chồng chung vụ án nên cần xem xét miễn phạt tiền cho bị cáo T.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/Tuyên bố: các bị cáo Vũ Thị Minh T và Trần Phạm Hoàng B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: bị cáo Trần Phạm Hoàng B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/6/2018.

Xử phạt: bị cáo Vũ Thị Minh T 01 (một) năm tù, trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/5/2018 đến ngày 25/5/2018. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2/Về xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 889 bên ngoài có chữ ký giám định viên Nguyễn Xuân S, cán bộ Vũ Sơn T, chữ ký và dấu vân tay Trần Phạm Hoàng B và mộc đỏ của công an xã X, huyện H.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

-Giao trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Vivo.

Vật chứng của vụ án do Công an huyện H đang quản lý theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 71/PNK ngày 01/8/2018 của Công an huyện H.

3/Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Trần Phạm Hoàng B nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

4/Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Phạm Hoàng B, Vũ Thị Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5/Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mai